TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh .

2. Ông Phạm Quốc Tuấn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân Quận 11.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên toà***:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2017/TLST – HNGĐ ngày 24/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Chiêu Mộng H, sinh năm 1979;

Thường trú: xx đường Âu Cơ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: xx đường Âu Cơ, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xx đường Âu Cơ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai tại Tòa án, bà Ngô Chiêu Mộng H – nguyên đơn – trình bày:

Bà Ngô Chiêu Mộng H và ông Trần Văn P chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số

01/2000 ngày 20/10/2000 tại Uỷ ban nhân dân Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một con chung là Trần Cao B (nam, sinh ngày 06/11/2001).

Về mâu thuẫn gia đình: Trong những năm gần đây, giữa bà H và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh trầm trọng từ năm 2016 đến nay, cả về kinh tế và tình cảm. Vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống như kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái, quan niệm sống, … nên luôn xảy ra cãi vã, xung đột. Vợ chồng đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện, chia sẻ để hàn gắn gia đình nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông P nhiều lần có những lời lẽ xúc phạm, thậm chí đánh bà H. Cuộc sống chung không hạnh phúc và không còn tin tưởng lẫn nhau đã làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung đang trong giai đoạn nhận thức và phát triển. Do không thể tiếp tục chung sống, bà H chuyển ra ngoài sống tại địa chỉ: xx đường Âu Cơ, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 02 âm lịch năm 2017.

Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông P không còn, không thể hàn gắn với nhau được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông P để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý, ổn định cuộc sống để chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Bà Ngô Chiêu Mộng H và ông Trần Văn P có một con chung Trần Cao B (nam, sinh ngày 06/11/2001). Bà Ngô Chiêu Mộng H yêu cầu bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cho biết hiện nay con chung đang sống với ông P, có cuộc sống, học tập và sinh hoạt ổn định, không cần thiết thay đổi môi trường sống của con. Do vậy sau khi ly hôn, bà H thay đổi yêu cầu, đồng ý tiếp tục giao con cho ông Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bà Ngô Chiêu Mộng H đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản chính, bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh và bản photo chứng minh nhân dân của Trần Cao B; bản sao chứng minh nhân dân của bà H, sổ hộ khẩu của bà H và ông P.

Bà Ngô Chiêu Mộng H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt tại phiên toà hôm nay.

* Bị đơn: Ông Trần Văn P đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để Toà án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai, ý kiến và yêu cầu của ông P được. Ông P cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Yêu cầu ly hôn của bà Ngô Chiêu Mộng H đối với ông Trần Văn P là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

+ Về con chung: Bà H giao con chung là Trần Cao B cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu này.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Ngô Chiêu Mộng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn P, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn". Ông Trần Văn P có nơi cư trú tại Quận 11 (theo xác minh của Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11), do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ngô Chiêu Mộng H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt trong phiên tòa ngày hôm nay. Ông Trần Văn P đã được Tòa án tống đạt xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Chiêu Mộng H và ông Trần Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông P chung sống có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông P không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp và không còn tin tưởng đối với nhau. Bà H đã chuyển nơi sinh sống khác từ đầu năm 2017 đến nay. Hiện nay, bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Căn cứ kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11: "Bà Ngô Chiêu Mộng H và ông Trần Văn P cư trú tại địa chỉ 233A Âu Cơ Phường x Quận 11 từ năm 2001. Hiện bà H không còn cư trú tại địa chỉ trên.", "Trong quá trinh sinh sống cả hai có mâu thuẫn (hiện bà H đã sống ly thân)".

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Quận 11 đã nhiều lần mời ông P đến trụ sở Tòa án để tiến hành lấy lời khai, hòa giải cho hai bên nhưng ông P không đến cho thấy ông P không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân với bà H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên. Do đó, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung:

Căn cứ Bản trình bày nguyện vọng ngày 02/01/2018 tại Tòa án nhân dân Quận 11, trẻ Trần Cao B, sinh năm 2001 nêu nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với cha vì từ trước đến nay luôn chung sống với cha, không muốn thay đổi môi trường sống.

Căn cứ kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11: "Hiện con chung đang sống cùng ông Trần Văn P tại địa chỉ xx Âu Cơ, Phường x, Quận 11".

Căn cứ lời trình bày của bà H: "Con tôi đã ở chung với cha từ lâu, đang đi học trường gần nhà và có cuộc sống ổn định".

Từ đó cho thấy con chung hiện đang ở với ông P, có cuộc sống học tập và sinh hoạt ổn định.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã tống đạt hợp lệ Thông báo số 03/TB-TA ngày 03/01/2018 cho ông Trần Văn P, trong đó thông báo cho ông P biết rõ việc bà H yêu cầu ly hôn với ông và giao con chung là trẻ Trần Cao B cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông P không có ý kiến phản hồi.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Trần Cao B hiện đang sống với cha, có cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định, nên việc tiếp tục giao trẻ cho cha tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà H là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này của bà H. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Ngô Chiêu Mộng H chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Chiêu Mộng H. Bà Ngô Chiêu Mộng H được ly hôn với ông Trần Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2000 ngày 20/10/2000 tại Uỷ ban nhân dân Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Trần Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Cao B (nam, sinh ngày 06/11/2001). Bà H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Chiêu Mộng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Chiêu Mộng H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004559 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Chiêu Mộng H và ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- UBND Phường x, Quận 11, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Ngọc Diệp